

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện có chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 281/TTr-STP ngày 05/02/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận (*đính kèm 02 phụ lục*).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp căn cứ danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết công khai thực hiện đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHẦN I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận (Số 44 đường 16/4 phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).	100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

02	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	<p>Tổng thời gian giải quyết 110 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>Thời gian giải quyết tại tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp: 10 ngày. - Công an tỉnh: 30 ngày. - UBND tỉnh: 10 ngày. 	- Như trên -	<p>3.000.000 đồng.</p> <p>Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú 	Như trên
03	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>Tổng thời gian giải quyết 85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>Thời gian giải quyết tại tỉnh</p> <p>35 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp: 10 ngày. - Công an tỉnh: 20 ngày. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày. 	- Như trên -	<p>2.500.000 đồng.</p> <p>Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú 	Như trên

04	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày làm việc đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam - 50 ngày làm việc đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam 	- Như trên -	<p>100.000 đồng</p> <p><i>Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</i></p>	Như trên
05	Thủ tục thời quốc tịch Việt Nam	<p>Tổng thời gian giải quyết 75 ngày làm việc</p> <p>Thời gian giải quyết tại tỉnh 35 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp: 10 ngày. - Công an tỉnh: 20 ngày. - UBND tỉnh: 5 ngày. 	- Như trên -	<p>2.500.000 đồng.</p>	Như trên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; Thu lệ phí và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp xử lý	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Sở cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày làm việc
Bước 4	Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trả kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức	Giờ hành chính

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

2. Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và Thu lệ phí chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp xử lý	01 ngày làm việc

Bước 2	Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu Văn bản gửi Công an tỉnh xác minh	03 ngày làm việc
Bước 3	Công an tỉnh	Thực hiện việc xác minh, gửi kết quả xác minh về Sở Tư pháp	30 ngày làm việc
Bước 4	Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp	Kiểm tra hoàn tất hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, chuyển Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.	2 ngày làm việc
Bước 9	UBND tỉnh	Ký duyệt văn bản gửi Bộ Tư pháp	2 ngày làm việc
Bước 10	Bộ Tư pháp	Gửi Thông báo hoặc Quyết định về UBND tỉnh để chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao Quyết định	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC của tỉnh : 50 ngày làm việc			

3. Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, thu phí và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp xử lý	01 ngày làm việc

Bước 2	Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu Văn bản gửi Công an tỉnh xác minh	04 ngày làm việc
Bước 3	Công an tỉnh	Thực hiện việc xác minh, gửi kết quả xác minh về Sở Tư pháp	20 ngày làm việc
Bước 4	Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp	Kiểm tra hoàn tất hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, chuyển Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.	01 ngày làm việc
Bước 9	UBND tỉnh	Ký duyệt văn bản gửi Bộ Tư pháp	01 ngày làm việc
Bước 10	Bộ Tư pháp	Gửi Thông báo hoặc Quyết định về UBND tỉnh để chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao Quyết định	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày làm việc			

4. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch 15 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, Thu lệ phí và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp xử lý	01 ngày làm việc
Bước 2	Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp	Kiểm tra hồ sơ, đầy đủ, tham mưu văn bản gửi Bộ Tư pháp xác minh hồ sơ.	03 ngày làm việc
Bước 3	Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp	Khi nhận được văn bản (kết quả) của Bộ Tư pháp, tham mưu, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, trình lãnh đạo Sở	10 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giải quyết TTHC, chuyển kết quả TTPVHCC tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 5	Trung tâm PVHCC tỉnh	và Trả kết quả giải quyết TTHC cho Công dân	Giờ hành chính
Đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch 50 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, Thu lệ phí và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp xử lý	01 ngày làm việc
Bước 2	Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp	Trong trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch, tham mưu văn bản gửi Công an tỉnh xác minh	03 ngày làm việc
Bước 3	Công an tỉnh	Thực hiện việc xác minh, gửi kết quả xác minh về Sở Tư pháp	35 ngày làm việc
Bước 4	Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp	Kiểm tra hoàn tất hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở chuyển Bộ Tư pháp	05 ngày làm việc

Bước 5	Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp	Khi nhận được văn bản (kết quả) của Bộ Tư pháp, tham mưu, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, trình lãnh đạo Sở	05 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giải quyết TTHC, chuyển kết quả TTPVHCC tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	và Trả kết quả giải quyết TTHC cho Công dân	Giờ hành chính

5. Thủ tục thời quốc tịch Việt Nam

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, Thu lệ phí và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ, Sở Tư pháp xử lý	01 ngày làm việc
Bước 2	Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp	Đăng thông báo việc thời quốc tịch Việt Nam hoặc trên tờ báo điện tử địa phương trong ba số liên tiếp; đề nghị Công an tỉnh xác minh về thân nhân của người thời quốc tịch	05 ngày làm việc
Bước 3	Công an tỉnh	Thực hiện việc xác minh, gửi kết quả xác minh về Sở Tư pháp	20 ngày làm việc
Bước 4	Phòng nghiệp vụ Sở Tư pháp	Kiểm tra hoàn tất hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, chuyển Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.	01 ngày làm việc
Bước 9	UBND tỉnh	Ký duyệt văn bản gửi Bộ Tư pháp	01 ngày làm việc
Bước 10	Bộ Tư pháp	Gửi Thông báo hoặc Quyết định về UBND tỉnh để chỉ đạo Sở Tư pháp hoặc cơ quan đại diện nơi đăng ký hộ tịch (ghi chú) vào sổ hộ tịch.	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày làm việc			